TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 05/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Tôn
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Phan Văn Ký
2/ Ông Trần Công Sơn
Thư ký phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Thị M (tên gọi khác: "không"), sinh năm 1967 tại thị xã S C, tỉnh P Y, Nơi ĐKHKTT và chổ ở: KP.V P, P.X T, thị xã S C, tỉnh P Y; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; Có chồng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt

***Người bị hại:**

- Vợ chồng ông Nguyễn C, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1974. Địa chỉ: KP.D P, P.X T, thị xã S C, tỉnh P Y.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người làm chứng:**

- Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1950

Địa chỉ: KP. D P, P.X T, thị xã S C, tỉnh P Y.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, Trần Thị M đến nhà của vợ chồng bà Trần Thị Kim T, ông Nguyễn C ở khu phố D P, phường X T, thị xã S C, tỉnh P Y để bán hải sản nhưng không có bà T ở nhà, có bà Huỳnh Thị L (là mẹ chồng T) và ông Nguyễn C nên bà L nói M vào nhà đợi T. Do M bị đau chân nên hỏi bà L mượn chai dầu để sử dụng rồi M đem chai dầu vào phòng của bà L thì thấy một giỏ xách của chị T đang treo trên cây móc mũ, quần áo có tiền nên M lén lút lấy số tiền 12.445.000 đồng cất vào túi áo khoác rồi đi ra phòng khách đợi T. Sau đó, M bán hải sản cho T rồi về nhà, T kiểm tra phát hiện mất tiền nên T gọi điện hỏi M thì M không thừa nhận. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 29/10/2018, T báo cáo sự việc cho Công an thì đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M thừa nhận hành vi trộm cắp và đem trả lại số tiền 12.445.000 đồng cho T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền và không yêu cầu gì khác.

Vật chứng vụ án: Không.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Thị M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Trần Thị M khai: Khi đem chai dầu của bà L mẹ chồng bị hại T mà bị cáo mượn để xoa chân vào phòng ngủ bà L cất lại thì phát hiện trên cây móc mủ, áo quần trong phòng bị hại có giỏ xách đang treo, bên trong giỏ có tiền. Nên bị cáo lén lút lấy số tiền 12.445.000 đồng cất vào túi áo và ra ngoài phòng khách chờ bị hại T về cân hải sản, rồi bị cáo đem tiền về nhà cất giấu. Khi bị hại T gọi điện hỏi nhưng lúc đầu bị cáo không thừa nhận, sau đó bị cáo thừa nhận và đem tiền trả lại cho bị hại. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm tiền của bị hại là phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan gì cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Trần Thị M là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nên giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14/02/2019. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Trần Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND phường X T, thị xã S C, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì. Nên đề nghị HĐXX không xét

Về vật chứng vụ án: Không có, nên đề nghị HĐXX không xét

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã làm và xin hứa sau này không vi phạm pháp luật và đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tố tụng: Bị hại vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người làm chứng vắng mặt nhưng không gây ảnh hưởng và trở ngại gì đến việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Trần Thị M có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình sao cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Trần Thị M biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định. Nhưng vì ham muốn nhất thời để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lén lút trộm số tiền 12.445.000 đồng *(Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)* của bị hại. Nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người làm chứng, không gian, thời gian, địa điểm, mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Trần Thị M là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội nào khác, không có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là nữ nhất thời

phạm tội nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này đối với xã hội.

[5] Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không oan gì cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa tuyên bố bị cáo: Trần Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không xét.

[8] Về vật chứng: Không có. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Thị M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 06 *(Sáu)* tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Thị M cho UBND phường X T, thị xã S C, tỉnh P Y giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không xét

3. Về vật chứng: Không có. Nên Hội đồng xét xử không xét.

4.Về án phí:. Buộc bị cáo Trần Thị M phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- Công an Tx. Sông Cầu
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Văn Tôn